

Bản án số: 191/2019/DS-PT

Ngày: 23-7-2019

V/v Tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Phúc

Bà Lê Thị Kim Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 168/2019/TLPT-DS ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Minh T, sinh năm 1969;

Địa chỉ: ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965;

Địa chỉ: ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N.

(Bà T, bà N, ông Đ có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị Minh T trình bày:

Bà T có tham gia chơi dây hụi tháng 5.000.000đồng do bà N tổ chức khai vào ngày 20/01/2017 AL, dây hụi có 28 phần, bà T tham gia chơi một phần, dây hụi mỗi tháng khai một lần ai bỏ thăm cao thì được hốt và đóng tiền thảo cho bà N

2.500.000đồng. Bà T đã đóng được 22 lần, tính hụi chết với số tiền 110.000.000đồng, còn lại 06 phần trong đó của bà T 01 phần, ông P 03 phần, bà Nh và bà Ph mỗi người 01 phần. Sau đó bà N tuyên bố ngưng khai hụi nhưng hàng tháng bà N vẫn gom của các thành viên đã hốt hụi (hụi chết), còn các phần hụi sống bà N không gom.

Trước phiên tòa hôm nay bà T yêu cầu bà N và chồng là ông Đ phải liên đới trả một lần cho bà 110.000.000đồng tiền hụi còn thiếu. Không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà N thống nhất toàn bộ lời trình bày của nguyên đơn bà Dương Thị Minh T. Bà thừa nhận có làm chủ thảo dây hụi 5.000.000đ khai vào ngày 20/01/2017 AL và đã khai hụi được 22 lần. Bà đã ghi tên cụ thể các thành viên tham gia dây hụi đưa cho từng người tham gia dây hụi mỗi người 01 bản. Nhưng bà N khai thêm bà đã làm chủ hụi ngày từ lâu không nhớ rõ thời gian, đến năm 2012 bà N bắt đầu khai nhiều dây hụi lớn. Năm 2015 ông Đ chồng bà không cho bà làm chủ hụi nữa, nhưng do trong các dây hụi có người hốt hụi mà không đóng hụi chết, nên bà phải duy trì để choàng hụi cho những người này. Mục đích bà làm chủ hụi để hưởng hoa hồng, tiền hoa hồng thông thường bằng $\frac{1}{2}$ số tiền của dây hụi. Tiền hoa hồng nhận được từ các dây hụi thì bà sử dụng vào việc trả nợ các dây hụi trước đó chứ không phục vụ sinh hoạt trong gia đình, mà tiền bà buôn bán sử dụng chi tiêu trong gia đình. Khi bà N không có ở nhà thì ông Đ cũng có nhận tiền do các tay em đóng hụi. Lý do bà N ngưng khai hụi là do trong dây hụi có bà 6 Ghe cát, bà Ly Trận và bà Thúy Ba không đóng hụi chết.

Trước phiên tòa hôm nay bà N đồng ý trả cho bà T 110.000.000đồng, nhưng do hiện nay điều kiện kinh tế của gia đình bà khó khăn nên xin trả 05 tháng đầu mỗi tháng 3.000.000đồng, từ tháng thứ 6 trở đi mỗi tháng trả 1.000.000đồng. Thời gian trả từ tháng 4/2019 cho đến khi hết số tiền 110.000.000đồng còn thiếu bà T.

Ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Ông có biết bà N tổ chức chơi hụi, lúc đầu ông không ngăn cản, nhưng từ năm 2015 thì ông và gia đình hai bên đã ngăn cản không cho bà N làm chủ hụi nhưng bà N không nghe. Bà N là chủ hụi không đem tiền về phục vụ cho gia đình. Hiện nay bà T yêu cầu ông phải liên đới với bà N trả cho bà số tiền hụi 110.000.000đồng còn thiếu thì ông không đồng ý. Vì bà N vợ ông chơi hụi thì phải tự chịu trách nhiệm trả cho bà T số tiền hụi còn thiếu.

Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 149, Điều 288, Điều 357, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biểu, phường;

Căn cứ Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Minh T.

Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả một lần cho bà Dương Thị Minh T số tiền 110.000.000đồng.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 02/3/2019, ông Nguyễn Văn Đ kháng cáo không đồng ý liên đới trả nợ cùng bà N. Ngày 03/5/2019 bà Nguyễn Thị N kháng cáo đề nghị được trả dần số tiền trên cho bà T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất số tiền hui bị đơn còn nợ nguyên đơn là 100.000.000đồng.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được trả dần số tiền 100.000.000đ, nguyên đơn không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ xin được rút đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T xác nhận bà N còn nợ bà số tiền hui gốc là 100.000.000đồng. Bà N đồng ý trả cho bà T số tiền 100.000.000đồng nhưng do hiện nay điều kiện kinh tế của gia đình khó khăn nên bà xin được trả dần, tuy nhiên bà T không đồng ý, pháp luật cũng không quy định về việc cho trả dần nên yêu cầu của bà N là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà N. Đối với ông Đ, tại phiên tòa ông Đ xin rút đơn kháng cáo, đồng ý liên đới với bà N trả nợ cho bà T. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà N, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Đ được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà N: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T đồng ý giảm cho bà N số tiền hui 10.000.000đồng, hai bên thống nhất bà N còn nợ bà T 100.000.000đồng tiền hui. Bà N đồng ý trả nợ cho bà T nhưng do hoàn cảnh hiện tại khó khăn nên bà N xin được trả dần số tiền trên. Bà T không đồng ý và yêu cầu bà N cùng với ông Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hui 100.000.000đồng và phải trả một lần. Xét thấy, bà T không đồng ý cho bà N được trả dần và Luật

cũng không quy định về trường hợp được trả dần, nên kháng cáo của bà N không có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ thống nhất bà N còn nợ bà T số tiền 100.000.000đồng, đồng thời ông có yêu cầu được rút đơn kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Đ.

[4] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy: Có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà N; Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ; Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị MinhThự không phải chịu án phí. Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Đ phải liên đới chịu án phí trên số tiền phải hoàn trả cho bà T theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Theo đó bà N và ông Đ chịu $100.000.000đ \times 5\% = 5.000.000đ$ đồng.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận; ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và khoản 3 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị N;

Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 148, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 149, Điều 288, Điều 357, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường;

Căn cứ Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Minh T.

Buộc bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Dương Thị Minh T số tiền hụi còn nợ là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Đ phải liên đới chịu 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Hoàn trả cho bà Dương Thị Minh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004277 ngày 21/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004404 ngày 03/5/2019, bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004400 ngày 02/5/2019, ông Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Cẩm Hồng